TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 274/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2026 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: xóm K, xã K, tỉnh Phú Thọ.

Số CCCD: 019080013545.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn Y, xã H, tỉnh Phú Thọ.

Số CCCD: 025179014038.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị Kim L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị Kim L đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 16/12/2005 và cháu Nguyễn Chí C, sinh ngày 13/3/2013. Khi ly hôn, cháu Đ đã thành niên, lao động tự túc được nên anh H và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H và chị L thống nhất thỏa thuận chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Chí C.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Kim L tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị Kim L đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002095 ngày 17/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho anh H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hoàng Cương;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Vi Thị Năm

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TL-HNGĐ *Phù Ninh, ngày tháng năm*

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 17/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2026 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993.

Đều có địa chỉ: khu F, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn H1 đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lưu Hương L1, sinh ngày 11/7/2015 và cháu Lưu Yến V, sinh ngày 17/7/2019. Khi ly hôn, chị T và anh L2 thống nhất thỏa thuận anh L2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L1; chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V.

Về cấp dưỡng: Chị T và anh L2 đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn H1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0001457 ngày 11/02/2026 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan